

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 45/2022/DS-ST

Ngày 19 - 9 - 2022

“V/v T/c hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp
Ông Nguyễn Hải Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lua là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã KT, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị H (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã KT, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/02/2022 và ngày 28/02/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Ngày 10/01/2020, bà có cho bà Lê Thị H mượn số tiền 10.000.000 đồng, thời gian mượn là 05 ngày phải trả, khi mượn số tiền trên bà H có viết biên nhận đưa cho bà giữ. Từ khi mượn tiền đến nay bà H chưa trả cho bà số tiền mượn, bà đã nhiều lần đến gặp bà H yêu cầu trả số tiền mượn nhưng bà H không thực hiện. Bà yêu cầu bà H trả số tiền mượn 10.000.000 đồng, bà không yêu cầu bà H trả lãi.

Tại phiên tòa, bà T vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện như trình bày, bà không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Lê Thị H vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà H.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị H trả số tiền mượn đã thiếu. Căn cứ nội dung khởi kiện có cơ sở xác định đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

[3] Về nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với bà Lê Thị H:

Bà T cho rằng ngày 10/01/2020, bà T có cho bà H mượn số tiền 10.000.000 đồng, thời gian mượn là 05 ngày, khi mượn tiền bà H có viết biên nhận, từ khi mượn tiền đến nay bà H không trả tiền mượn cho bà T như cam kết, do đó bà T khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền mượn nói trên. Về sự việc bà T cho bà H mượn số tiền 10.000.000 đồng là thực tế có diễn ra, điều này phù hợp với nội dung biên nhận mượn tiền lập ngày 10/01/2020 do bà H viết và ký tên. Từ khi mượn đến nay bà H không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền mượn cho bà T như thỏa thuận nên bà T khởi kiện yêu cầu bà H trả cho bà số tiền mượn 10.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Đối với lãi suất tiền mượn chậm trả, bà T không yêu cầu bà H phải trả nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Do khởi kiện của bà T được chấp nhận nên bà H phải chịu toàn bộ án phí có giá ngạch 5% trên số tiền có nghĩa vụ với số tiền án phí là 500.000 đồng. Bà T không phải chịu án phí, ngày 28/02/2022 bà T nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010317 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được nhận lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận khởi kiện của bà Nguyễn Thị T yêu cầu bà Lê Thị H trả tiền mượn ngày 10/01/2020.

Buộc bà Lê Thị H có nghĩa vụ trả tiền mượn cho bà Nguyễn Thị T với số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực, bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, bà Lê Thị H chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự có giá ngạch bà Lê Thị H phải chịu 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng). Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí, ngày 28/02/2022 bà T nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010317 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được nhận lại.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Thị T có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Lê Thị H vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- CCTHADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHUM.

Bùi Văn Việt

